

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 09 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh

Ông Thạch Văn Hòa

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2024/TLST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “**Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần S .

Địa chỉ: Số A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT-
Chức vụ: Giám đốc Công Ty Cổ Phần S.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Anh H**, sinh năm 1997 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: 47, L, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo giấy ủy quyền số 289/2023/UQ-SVN, đề ngày 01/10/2023).

- Bị đơn: Ông Lê Văn H1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 03 năm 2024; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Anh H trình bày:

Vào ngày 24/10/2023, ông Lê Văn H1 có đến Chi nhánh S1 của Công ty để ký hợp đồng cầm cố tài sản số: STM231001026NA21X được ký giữa các bên, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ:Giaodichdambao/botuphap:1517268747thetweb: <https://dktructuyen.mol.gov.vn/tai-san-cam-co> là: 01 xe mô tô hai bánh BKS 83G1-087.64, loại xe: HONDA VARIO 150, màu đỏ đen, số khung: MHIKF4128MK437957, số máy: KF41E2442579. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83 000938, do Công an tỉnh S cấp ngày 17/7/2023 cho ông Lê Văn H1.

Để lấy số tiền là 14.360.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), thời hạn cầm cố là 18 (Mười tám) tháng (từ 24/10/2023-24/04/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Lê Văn H1. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Lê Văn H1 mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 24/10/2023 đến 24/11/2023 địa điểm trả xe là tại Chi nhánh S1. Ông Lê Văn H1 có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, ông Lê Văn H1 chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty S, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 111 ngày, ông Lê Văn H1 không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Lê Văn H1 tại địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Lê Văn H1 trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty, nhưng ông Lê Văn H1 không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Nay Công ty S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Lê Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 83G1-087.64, Loại xe: HONDA VARIO 150, Số khung: MHIKF4128MK437957, Số máy: KF41E2442579, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh S1 - Công ty TNHH S2 số STM231001026NA21X ngày 24/10/2023.

Trường hợp ông Lê Văn H1 không trả lại xe cầm cố, buộc ông Lê Văn H1 thanh toán số tiền 20.487.552 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) tính đến ngày 14/03/2024 bao gồm:

- Gốc còn lại: 14.360.000 VND;
- Lãi trên nợ gốc trong hạn: 585.497 VNĐ (1.1%/ tháng);
- Lãi trên nợ gốc quá hạn: 321.721 VNĐ;
- Phí quản lý hồ sơ: 266.134 VNĐ;
- Phí trả nợ trước hạn: 1.005.200 VNĐ;
- Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 1.148.800 VNĐ;
- Phí mượn xe theo giấy mượn xe: 2.800.200 VNĐ.

Ngoài ra, ông Lê Văn H1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo cầm cố đã ký kể từ ngày 14/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền của Công ty S thay đổi yêu cầu như sau: Chỉ yêu cầu buộc ông Lê Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S số tiền 16.018.580 đồng, trong đó tiền gốc: 14.360.000 đồng, lãi: 1.658.580 đồng (Tính từ ngày 24/10/2023 đến ngày 9/9/2024, lãi 1,1%/ tháng) và tiếp tục tính lãi đến khi trả dứt nợ, còn lại các vấn đề khác không yêu cầu.

Sau khi ông Lê Văn H1 thanh toán xong nợ cho Công ty S thì Công ty S đồng ý trả lại cho ông Lê Văn H1 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 000938 do Công an tỉnh S cấp ngày 17/07/2023 cho ông Lê Văn H1 đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: Honda, số loại: HONDA VARIO 150, màu đỏ đen.

Bị đơn ông Lê Văn H1 trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia phiên tòa nhưng ông đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ghi nhận sự tự nguyện trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 000938 do Công an tỉnh S cấp ngày 17/07/2023 cho ông Lê Văn H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông H1 đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 14/03/2024, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Trong quá trình thụ lý, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn Công ty S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe ô tô biển số: 83G1-087.64, Loại xe: HONDA VARIO 150, Số khung: MHIKF4128MK437957, Số máy: KF41E2442579, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh S1 - Công ty TNHH S2 số STM231001026NA21X ngày 24/10/2023.

Trường hợp ông Lê Văn H1 không trả lại xe cầm cố, buộc ông Lê Văn H1 thanh toán số tiền 20.487.552 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm năm hai đồng) tính đến ngày 14/03/2024 bao gồm:

- Gốc còn lại: 14.360.000 VND;
- Lãi trên nợ gốc trong hạn: 585.497 VNĐ (1.1%/ tháng);
- Lãi trên nợ gốc quá hạn: 321.721 VNĐ;
- Phí quản lý hồ sơ: 266.134 VNĐ;
- Phí trả nợ trước hạn: 1.005.200 VNĐ;
- Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 1.148.800 VNĐ;
- Phí mượn xe theo giấy mượn xe: 2.800.200 VNĐ.

Ngoài ra ông Lê Văn H1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo cầm cố đã ký kể từ ngày 14/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền của Công ty S thay đổi yêu cầu như sau: Chỉ yêu cầu buộc ông Lê Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S số tiền 16.018.580 đồng, trong đó tiền gốc: 14.360.000 đồng, lãi: 1.658.580 đồng (Tính từ ngày 24/10/2023 đến ngày 9/9/2024, lãi 1,1%/ tháng) và tiếp tục tính lãi đến khi trả dứt nợ, còn lại các vấn đề khác không yêu cầu.

Sau khi ông Lê Văn H1 thanh toán xong nợ cho Công ty S thì Công ty S đồng ý trả lại cho ông Lê Văn H1 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe

gắn máy số 83 000938 do Công an tỉnh S cấp ngày 17/07/2023 cho ông Lê Văn H1 đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: Honda, số loại: HONDA VARIO 150, màu đỏ đen.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu buộc ông Lê Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S số tiền 16.018.580 đồng, trong đó tiền gốc: 14.360.000 đồng, lãi: 1.658.580 đồng (Tính từ ngày 24/10/2023 đến ngày 9/9/2024, lãi 1,1%/ tháng) và tiếp tục tính lãi đến khi trả dứt nợ; còn lại các vấn đề khác không yêu cầu. Xét thấy rằng việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vào ngày 24/10/2023, giữa Công ty TNHH S2 - Chi nhánh S1 và ông Lê Văn H1 ký hợp đồng cầm cố tài sản số: STM231001026NA21X. Sau khi ký hợp đồng, Công ty S đã giải ngân số tiền 14.360.000 đồng cho ông Lê Văn H1. Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên hợp đồng nêu trên là hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thì ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty, tính đến ngày 09/9/2024 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 14.360.000 đồng.

Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, các bên thoả thuận lãi suất trong hợp đồng là 1,1%/tháng, tính từ ngày 24/10/2023 đến ngày 09/9/2024, với số tiền lãi: 1.658.580 đồng, như vậy bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn tính đến ngày 09/9/2024 là 1.658.580 đồng.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, nhưng bị đơn không phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó áp dụng các Điều 280, Điều 309, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc ông Lê Văn H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là 16.018.580 đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc là 14.360.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 1.658.580 đồng) là có căn cứ.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty S đồng ý trả lại cho ông Lê Văn H1 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 000938 do Công an tỉnh S cấp ngày 17/07/2023 cho ông Lê Văn H1 đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: Honda; số loại: VARIO 150; Số máy: KF41E2442579; số khung: MH1KF4128MK437957; màu sơn: đỏ đen; biển số

đăng ký 83G1-087.64 sau khi ông Lê Văn H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 800.929 đồng, đối với số tiền 16.018.580 đồng x 5% = 800.929 đồng.

Công ty S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 512.000 đồng theo biên lai thu số 0000881 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 244; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 309, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty S kiện ông Lê Văn H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

2. Buộc bị đơn ông Lê Văn H1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S tổng số tiền còn nợ là 16.018.580 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 14.360.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.658.580 đồng.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Lê Văn H1 còn phải trả lãi cho Công ty cổ phần S theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án. 4. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty S đồng ý trả lại cho ông Lê Văn H1 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 000938 do Công an tỉnh S cấp ngày 17/07/2023 cho ông Lê Văn H1 đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: Honda; số loại: VARIO 150; Số máy: KF41E2442579; số khung: MHIKF4128MK437957; màu sơn: đỏ đen; biển số đăng ký 83G1-087.64 sau khi ông Lê Văn H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 800.929 đồng.

Công ty S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty S tạm ứng án phí đã nộp là 512.000 đồng theo biên lai thu số 0000881 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh